



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐÌNH TU
Last Middle First
- Current Address 1/274 Triệu - Ân st Phụng - Hiệp - Hậu Giang Province SOUTH VN
- Date of Birth April 12 1936 Place of Birth Quảng - Bình Province
- Previous Occupation (before 1975) Captain, Artillery Officer reinforced to Ministry of Education
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 21st 1975 To August 30th 1977
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN - KIẾN - QUỐC
Name
- _____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
1- <u>NGUYỄN - KIẾN - QUỐC</u>	<u>wife's BROTHER-in-law</u>
2- <u>NGUYỄN ĐÌNH VĂN</u>	<u>Elder Brother</u>
3- <u>NGUYỄN ĐÌNH GIA'</u>	<u>Uncle</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: June 12th 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN-DINH-TU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN-THI-NGOC VAN	NOV. 12 th 1950	wife
* NGUYEN-THI-TUONG-VI	OCT. 24 th 1969	Daughter
NGUYEN-THI-DIEU NGO	OCT. 17 th 1970	-
* NGUYEN-DINH-TUE	NOV. 2 nd 1972	SON
* NGUYEN-DINH-TRINH	June 24 th 1974.	-
NGUYEN-DINH-TAN	May 27 th 1978	-

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

* NGUYEN-THI-TUONG-VI } ME 367 CAMP PULAU-BIDONG
 * NGUYEN-DINH-TRINH } c/o MRCS TMC P.O. BOX 12468-50778
 * NGUYEN-DINH-TUE } KUALA LUMPUR - MALAYSIA

6. ADDITIONAL INFORMATION :

All my children (remarked above) have secretly escaped from Viet Nam by boat to ~~KUALA LUMPUR~~ ^{PULAU-BIDONG} - MALAYSIA on March 31st 1989.

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DINH TU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : April 12th 1936 Quảng Bình Province
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 1/274 Truân Âu St Phung Hiệp Hàng Giang S. Vietnam
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 21st 1975 To (Den): August 30th 1977
 PLACE OF RE-EDUCATION: Camp F4 - CAMAU City, Khu Tây Nam Bộ Quận Khố 9
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Professor of High School, Present: hatching duck
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
(on Oct. 1988) IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06 (-03) = 03
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1/274 Truân Âu St Phung Hiệp
Hàng Giang South Vietnam
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN KIEN QUỐC
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): wife's brother-in-law
 NAME & SIGNATURE: NGUYEN DINH TU Nguyễn Đình Tú
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ký, Dia chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)
1/274 Truân Âu St Phung Hiệp Hàng Giang South Vietnam
 DATE: June 12th 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐÌNH TÚ
(Listed on page 1).

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ NGỌC-VÂN	Nov 12 th 1950	wife
* NGUYỄN THỊ TƯỜNG-VI	Oct 24 th 1969	Daughter
NGUYỄN THỊ DIỆU-NGÔ	Oct 17 th 1970	Daughter
* NGUYỄN ĐÌNH TUÊ	Nov 2 nd 1972	Son
* NGUYỄN ĐÌNH TRINH	June 24 th 1974	Son
NGUYỄN ĐÌNH TÂN	May 24 th 1978	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

* NGUYỄN THỊ TƯỜNG-VI } MC 367 Camp Pulau Bidong
 * NGUYỄN ĐÌNH TUÊ } c/o MR CS TMC PO Box 12468.. 50778
 * NGUYỄN ĐÌNH TRINH }

Kuala Lumpur MALAYSIA

6. ADDITIONAL INFORMATION :

All my children (remarked above) have secretly escaped from Vietnam by boat to Pulau Bidong Malaysia on March 31st 1989.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN KIẾN QUỐC
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐÌNH TÚ
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.) Anh KÊ

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

những tài liệu cần thiết xin gửi về:

TravelersExpress		Money Order	
		TRAVELERS EXPRESS COMPANY INC. - DRAWER P.O. BOX 9476, MINNEAPOLIS, MN 55480	
PAY TO THE ORDER OF <u>HGD TN CT VN, P.O. Box 5435, VA 22205</u>		DATE <u>8/2/89</u>	
AMOUNT <u>1187</u> \$ *12.00 DOLLARS		75-53 919	
Payable thru Norwest Bank Faribault, N.A.		SIGNATURE <u>[Signature]</u> ADDRESS _____	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN KIẾN DƯỢC
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐÌNH TỬ
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Anh KẾ

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tù, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360971096**

Họ tên **NGUYỄN ĐÌNH TỬ**

Sinh ngày **12-04-1936**

Nguyên quán **Phan Long,**

Quang Trạch, Bình T, Thiên

Nor thường trú / 274, Triệu Ẩu,

T-P, Phụng Hiệp, Hậu Giang



Sao y
Ngày 15/06/89



Đã kiểm tra

Thùng văn Tôt

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C 1cm dưới
trước đuôi mắt trái.

Ngày 08 tháng 08 năm 1981

TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Nam Phu

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Đình Tú nguyên là Đai úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của V. Nguyễn Thị Ngọc Vân số 82/3 đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. đồng Trú Lưu, Thị Trần Phụng
hiệu Hậu Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho: Nguyễn Đình Tú nguyên là Đai úy ngụy quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Khi từ Anh Tú trở về là Đai úy phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là Một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. FH tại quân huấn và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 5 tháng 8 năm 1977

TUQ/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, cơ quan.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quản huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

THỦ TƯỚNG VÀ
ĐOÀN CẢNH THÍNH

Sao y
Ngày 15/06/89



Thùng vận chuyển

QUYẾT ĐỊNH

THAY ĐỔI CHỦ Ở CÁI HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC 021759

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 0295655

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN THỊ NGỌC VÂN

Số nhà: 1/27A Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Trần Phú Đồn CAND: Phước Hiệp

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thị trấn Phước Hiệp, Huyện Phước Hiệp

Tỉnh, thành phố: Huế

15/10/89

Ngày 24 tháng 12 năm 1989

Trưởng công an Nguyễn Văn

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Signature]

[Signature]

Phước Hiệp

Nguyễn Văn

NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quê hương với Chỗ ở	Nghề nghiệp và nơi làm việc	SS CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhận thẻ thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Ngọc Vân	1950	nữ	Châu Kh			3/10/76		
02	Nguyễn Thị Tường Vi	1969	nữ	con	Học Sinh		30/10/76	Ng. Thị Tường Vi Viết ở: Huyện... Tháng 1/1977	Nguyễn Văn... Kiều
03	Nguyễn Thị Diệu Ngọc	1970	nữ	con	Học Sinh		30/10/76	Ng. Thị Diệu Ngọc Viết ở: Huyện... Tháng 1/1977	
04	Nguyễn Đình Hùng	1972	nam	con			30/10/76	Ng. Đình Hùng Viết ở: Huyện... Tháng 1/1977	Kiêu
05	Nguyễn Đình Trâm	1974	nam	con			30/10/76	Ng. Đình Trâm Viết ở: Huyện... Tháng 1/1977	Kiêu
06	Nguyễn Đình Tôn	1978	nam	con			13/6/78		
07	Nguyễn Đình Tài	1936	nam	Chồng			15/11/78		
08	Nguyễn Văn Ngọc Bình	1958	nữ	Em			06/12/86	Viết ở: Huyện... Tháng 1/1977	Nguyễn Văn... Kiều

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BĐ. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhận Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

Adresse NGUYỄN ĐÌNH TÚ

(3)

1274 Trường Phố Phùng Hiệp, Hàng Trống

ở (à) _____ nước (Pays) _____

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

92100 CẦN THƠ

11/10

1978

số

265

The Director of ODP Program

sous le no

127 South Sathorn Tairond Building

Building 9th floor Bangkok 1012 Thailand

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir par le Bureau
de destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

HU : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

Khu Phố : _____

Phường : _____

Số hiệu : 11

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ (BỘC-MẬT)

Tên họ người chồng _____ Nguyễn-Dinh-Lũ
nghề - nghiệp _____ Giáo-Sư
sinh ngày 12 tháng 04 năm 1936
tại _____ Phan-Long (Quảng-Bình)
cư-sở tại _____ Làng Phước-Yên Thuận-Thiền
tạm-trú tại _____ 7 Yagut Khu-Mổ 2
Tên họ cha chồng _____ Nguyễn-Dinh-Hải
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng _____ Hồ Thị Huệ
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ _____ Nguyễn-Thị-Ngọc-Vân
nghề - nghiệp _____ Học sinh
sinh ngày 12 tháng 11 năm 1950
tại _____ Xã Long-Mộ (Ba Xuyên)
cư-sở tại _____ nư
tạm-trú tại _____ 14 Yersin Đà Lạt
Tên họ cha vợ _____ Nguyễn-Tân-Hay
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ _____ Nguyễn-Thị-Tiên
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới _____ Ngày 04 tháng 02 năm 1968
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế _____
ngày _____ tháng _____ năm //
tại _____ //

NHÂN-THỰC
TRÍCH-LỤC ĐUNG THEO SỞ-Đ

Hôn-thư 11 năm 1968

Khu Phố 11 Thị Xã Đà Lạt

Ngày 01 tháng 9 năm 1968

CHỦ-TỊCH MIỀN-HO-LAI

Trích y bốn chánh

, ngày _____ tháng _____ năm 196

Đà Lạt Viên-chức Hộ-tịch, 8

Nguyễn-Vân-Tường

Nhân thực chữ ký của

Ông Lê Chai Hộ-tịch Kh
Đà Lạt ngày 02 tháng 9 năm 1
T.Ư. TH. TRƯỞNG
T.Ư. TH. TRƯỞNG
T.Ư. TH. TRƯỞNG

TOÀ

NGUYỄN

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO THE DIRECTOR OF IMMIGRATION DEPARTMENT OFFICE
127 BATHURST STREET, SYDNEY, NEW SOUTH WALES
2010 AUSTRALIA

Subject: Request for classification as refugees and immigration to the
UNITED STATES OF AMERICA under the IMMIGRATION ACT 1952

NAME: **NGUYỄN ĐÌNH TÚ**

- 1.- The under signed **NGUYỄN ĐÌNH TÚ** Date and place of birth **April 12nd 1936**
Phanlong Village, Quảng Trach District, Quảng Bình Province
- 2.- Nationality **Viet Nam** Religion **Buddhism**
- 3.- Visa in card
- 4.- Residing address at **1/274 Street Triệu An**
Phung Hiệp district **Phung Hiệp**
- 5.- City/Province **Hau Giang** **SOUTH VIET NAM**
- 6.- What Ministry/Office/Military Unit
Military officer reinforced to Ministry of education
- 7.- Title / Grade **Professor of Science - Captain (1975)**

11.- Armed forces branch of service **Artillery**

- 12.- Education / training outside Viet-nam from to
- 13.- Date of separation
- 14.- Job with US company or organization
- 15.- What was the employee number from to
- 16.- Title / Rank
- 17.- Date of separation
- 18.- Closest relative in the USA
- 19.- US acquaintance
- 20.- after April 30 1975 spent in detention **02 years 02 months**
09 days. **F4 camp on August month 30th**
Release from day **1977** year

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act I wish to request your prompt assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam in order that I and my family members may be authorized to leave Viet-nam under your arrangement and protection through the US to immigrate to the USA in favour of a former employed military officer with the US and RVN Government for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated to the USA

No	Full Name	DOB and sex	Sex	Married	Relationship
1	NGUYỄN THỊ NGỌC-VÂN	Nov 12 th 1950 BAKUYEN	F	Yes	Wife
2	NGUYỄN THỊ TƯỜNG-VI	Oct 24 th 1969 PHUNG HIỆP	F	No	Daughter
3	NGUYỄN THỊ DIỆU-NGO	Oct 17 th 1970 PHUNG HIỆP	F	No	Daughter
4	NGUYỄN ĐÌNH TÚE	Nov 2 nd 1972 KHÁNH ĐƯƠNG	M	No	Son
5	NGUYỄN ĐÌNH TRẦN NH	June 24 th 1974 PHUNG HIỆP	M	No	Son
6	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	May 27 th 1978 HAU GIANG	M	No	Son

Looking forward to receive good news from you, I would like dear Sir accept my hearty thanks as well as my family.

Phung Hiệp, date **October 40th 1988**

Enclosures:

Very truthfully yours

Signature of applicant

NGUYỄN ĐÌNH TÚ

ODF 2V

Date

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English fill it out in Vietnamese.

A. - BASIC IDENTIFICATION DATA

1. - Name **NGUYỄN ĐÌNH TÚ** Sex **Male**
2. - Other name
3. - Date / Place of birth **April 12nd 1936 Quảng Bình Province**
4. - Residence address **1/274 Triều Ân Street, Phung Hiệp District, Hà Giang Province, South Vietnam**
5. - Mailing address
6. - Current occupation **Duckling hatching**

B. - RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	Nov 12 nd 1950	BA XUYEN	F	M	my wife
2. NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	Oct 24 th 1969	PHONG DINH	F	S	Daughter
3. NGUYỄN THỊ DIỄM NGÔ	Oct 14 th 1970	PHONG DINH	F	S	Daughter 2/89
4. NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	Nov. 2 nd 1972	KHÁNH HƯNG	M	S	Son
5. NGUYỄN ĐÌNH TRINH	June 24 th 1974	PHONG HIỆP	M	S	Son
6. NGUYỄN ĐÌNH TÂN	May 27 th 1978	HÀNG GIANG	M	S	Son

Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you list marital status (m) as follows married (M) divorced (D) widowed (W) or single (S).

For the person listed above we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates if married, divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos if any of the above accompanying relatives do not live with you please note their addresses in section C below.

C. - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. - Closest relative in the US of myself

- a. - Name **NGUYỄN ĐÌNH VÂN**
- b. - Relationship **Elder Brother**
- c. - Address
- d. - Date of Relative's arrival in the US **1975**

- e. - Of my spouse
- ① **NGUYỄN KIÊN QUỐC** Brother-in-law

- ② **NGUYỄN TÂN SĨ** Brother

2. - Closest relative in other foreign country

- a. **TRẦN ĐÌNH TĂNG**
- b. **Brother-in-law**
- c. **P.O. Box 1224**
WP 9 AMN, R. 3B-244
Canada
NGUYỄN ĐÌNH H

- ③ **Thị Hoa** Sister

D.- COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead)

- 1.- Father **NGUYEN DINH THI (living)**
- 2.- Mother **HO THI ANO (dead) - LE THI GIANG step mother (living)**
- 3.- Spouse **NGUYEN THI NGOC VAN (living)**
- 4.- Former spouse (if any)
- 5.- Children:
 1. **NGUYEN THI TUONG VI (living)**
 2. **NGUYEN THI DIU NGO (living)**
 3. **NGUYEN DINH TUU (living)**
 4. **NGUYEN DINH TRINH (living)**
 5. **NGUYEN DINH TAN (living)**
- 6.- Siblings
 1. **NGUYEN DINH HUONG (living)**
 - 2.
 - 3.
 - 4.
 - 5.

E.- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. employee name

- Position title

- Agency / Company / Office

- Length of employment : From

To

- Name of American supervisor

- Reason for separation

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1- Name of person serving

NGUYEN DINH TU

2- Date **03-9-1962**

3- Last Rank **Captain**

Serial number **56/205.582**

4- Ministry / Office / Military unit

**Headmaster of High School (Ministry of Education)
Lt Colonel Pham ba HOA The Chief of Phong dinh Province
Military 4.2 Mortar Battalion No 25 - 25th Division**

5- Name of supervisor / O.S

6- Reason for separation

7- Name of American supervisor

8- US training courses in Viet-nam

9- US awards or certificates

Name of award

Date received

Note: - Please attach any copies of diploma awards or certificates if available

G.- TRAINING UNDER A VOUCHER BY YOU OR YOUR SPOUSE

1- Name of student / trainee

2- School and School address

Date

From

To

3- Description of courses

Who paid for training

Note: Please attach copies of diploma or orders if available

Yes

No

II. - RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

- 1- Name of person in reeducation **NGUYEN DINH TU**
2- Time in reeducation: From **June 21st 1975 to August 30th 1977**
3- Still in reeducation? **Yes**
(If released we must have a copy of your release certificate)

III. - ANY ADDITIONAL COMMENTS

Signature
NGUYEN DINH TU

Date
Phung Hiep Oct. 10th 1988

3- Please list here all documents attached to this questionnaire

- 02 copies of release certificates
- 01 copy of marriage certificate
- 07 copies of birth certificates
- 01 copy of the list of family
- 01 copy of Resolution of the duty of Headmaster
- 01 copy of discharge certificate
- 01 Copy of Routine order of Ministry of Education
- 01 Copy of the Certificate of HUE University
- 01 Copy of CANTHO University graduation certificate
- 01 copy of my wife's nurse certificate of RVN Red Cross
- 02 copies of membership cards of RVN Red Cross
- 14 photos of all my family's members.

VIỆT NAM CÔNG HOA

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP NAM-VIỆT

TOA HOA GIAI
RỘNG QUYỀN DA-LAT
ngày 24 tháng I năm 1956
GIẤY THẺ VI KHAI SINH cho
NGUYỄN-ĐÌNH-TÚ

Số 265/DX.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu
ngày 24 tháng I hồi 11 giờ.

Trước mặt chúng tôi là TRỊNH-XUÂN-NGẠN
Thẩm-phán Tòa Hòa-giải Việt-Nam Hòa-Giải Rộng-
Quyền DALAT
tại văn phòng chúng tôi ở Tòa-Án DALAT

Có lục-sự NGUYỄN-VAN-LÝ giúp việc

Đã đến hầu :

1/- CAO QUANG KY, 63 tuổi, làm vườn
ngụ số 10 Ấp Ánh-Sáng DALAT.

2/- CAO QUANG XA, 50 tuổi, làm vườn
ngụ số 24 Ấp Ánh-Sáng DALAT.

3/- PHẠM THANH, 29 tuổi, làm vườn
ngụ số 7 Ấp Ánh-Sáng DALAT.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả
quyết biết chắc tên NGUYỄN ĐÌNH TÚ, sinh ngày 12 tháng 4 năm
1936 tại Làng Phan-Long, Thuận-Bà, Tỉnh Quảng-Bình, con của
NGUYỄN ĐÌNH PHI và HỒ THI PHÚ.

Và duyên cớ mà y không có thể xin sao lục Khai-sinh được là vì không liên lạc được với Tỉnh Quảng-Bình.

Những người chúng tôi xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thể và Khai-sinh này cho tên NGUYỄN-BÌNH TỬ để nhờ-sơ theo lời yêu cầu của cha nó là NGUYỄN-BÌNH PHÚ 44 tuổi Thủ-Ký, ngụ số 32 Đồng-Thành DALAT.

ođiv gđia iđ-BAV-BHYON đđ-đđđđ đđ

Tuân chiếu theo nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-tướng Chính-Phủ Liên-thời Nam-Phước Việt-Nam, các điều thứ 163 và tiếp theo của Bộ Hình-luật canh cải, phạt tội ngục chúng về việc hộ tã 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 Quan đã được cạo cho người chúng và nguyên đơn nghe. Và các người chúng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Hiển 10 phi
Nhờ hồ sơ nhân-viên
Lục-sự
Ký tên NGUYỄN VĂN LÝ
(và đóng dấu)

Theo đơn có sau chữ ký
Trước Bộ tại DALAT ngày Hai mươi bảy
tháng giêng 1956
Quyển Một, tờ 27 số 19
Thủ thư
Chữ-Sự

Ký tên và đóng dấu NGUYỄN VĂN LỘC

SAO Y BAN CHANH:
Dalat, ngày 19-5-1960



PHAN HUY THANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường Phụng Hiệp

Huyện, Quận Phụng Hiệp

Tỉnh, Thành phố Hà Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 16

Quyển 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN ĐÌNH TRINH Nam hay Nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh hai mươi bốn, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tư (24-6-1974)

Nơi sinh thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hà Giang

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Ngọc Vân</u>	<u>Nguyễn Đình Tuấn</u>
Tuổi	<u>sinh 1950</u>	<u>sinh 12-11-1935</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>thợ dệt công</u>	<u>thợ thủ công</u>
Nơi thường trú	<u>thị trấn Phụng Hiệp</u>	<u>thị trấn Phụng Hiệp</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Đình Tuấn sinh năm 1936, ngụ tại thị trấn Phụng Hiệp
giấy chứng minh nhân dân số 36097/1096 cấp ngày 8/8/1981 tại Hà Giang

Đăng ký ngày tháng năm 19

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



CHỦ TỊCH
[Signature]
Thị trấn Phụng Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 15

Huyện, Quận

Quyển 02

Tỉnh, Thành phố



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN ĐÌNH TÚT Nam hay Nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh ngày hai tháng mười một, năm một nghìn chín trăm ba mươi hai

Nơi sinh Thị xã Sóc Trăng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Ngọc Kân	Nguyễn Đình Tú
Tuổi	sinh 1950	sinh 12-4-1936
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Thợ thủ công	Thợ thủ công
Nơi thường trú	Thị trấn Phụng Hiệp	Thị trấn Phụng Hiệp

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Đình Tú, sinh năm 1936, ngụ tại thị trấn Phụng Hiệp
giấy chứng minh nhân dân số 3609/1096 cấp ngày 8/8/1981 tại Hà Giang

Đăng ký ngày tháng năm 19

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 6 năm 83

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Trần Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số

Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN BÌNH TÂN Nam hay Nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh hai mươi bảy, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (27-5-1975)

Nơi sinh Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Hưng Yên

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Ngọc Văn	Nguyễn Đình Tài
Tuổi	28 tuổi	42 tuổi
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ thủ công	Thợ thủ công
Nơi thường trú	Thị trấn Phụng Hiệp	Thị trấn Phụng Hiệp

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Đình Tài, 42 tuổi, thị trấn Phụng Hiệp, giấy chứng minh nhân dân số 36 097 1096 cấp ngày 2-8-1981 tại Tân Giang

Đăng ký ngày 13 tháng 6 năm 1978

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 6 năm 78

T/M UBND XÃ TÊN ĐÓNG DẤU



Xã, Thị trấn Phước Bình
Thị xã, Quận Phước Bình
Thành phố, Tỉnh Hải Phòng
☆

МДn HT3P/3

(BẢN SAO)

Số: 144

Quyển số : 12

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn thị Tường-Vi		Nam, nữ ☒ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	hai mươi bốn, tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín		
Nơi sinh	Khanh An, thành phố Cần Thơ		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm, sinh)	Nguyễn Đức Tú 1936	Nguyễn thị Ngọc Vân 1950	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ thủ công	Thợ thủ công	
Nơi ĐKNK thường trú	thị trấn Phụng Hiệp	thị trấn Phụng Hiệp	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Đức Tú, thị trấn Phụng Hiệp CMND số 36097/1096 cấp ngày 8.8.1981 tại Hà Giang		

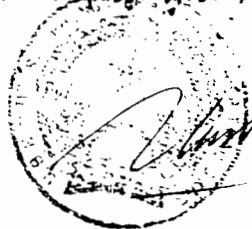
Ngày 20 tháng 7 năm 1988

TM/UBND Thị Trần Ký tên, đóng dấu

KT. CH. TICH
PHO CH. TICH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 19 ____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

86 10/10/86

Huyện Phụng HiệpTHÀNH PHỐ Vĩnh Long

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>Nguyễn Thị Diệu Thảo</u>		Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>Mười bảy tháng mười năm một nghìn bảy trăm (17-10-1970)</u>			
NƠI SINH	<u>Thành phố "Cần Thơ"</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Đình Lợi</u> <u>52 tuổi</u>		<u>Nguyễn Thị Ngọc Vân</u> <u>38 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Chủ Sở Sáp Nút</u> <u>1/274 Đường Chiêu</u> <u>Ấu - Phụng Hiệp</u>		<u>Chủ Sở Sáp Nút</u> <u>1/274 Đường Chiêu</u> <u>Ấu - Phụng Hiệp</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Nguyễn Đình Lợi, thị trấn Phụng Hiệp</u> <u>(MNI) Số 360971096 cấp ngày</u> <u>8-8-81 tại Cần Thơ</u>			

Người đứng khai
(Đã ký)Đã ký ngày 10 tháng 7 năm 1986
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN 1/10
(Đã ký đóng dấu)KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ghi chú : _____

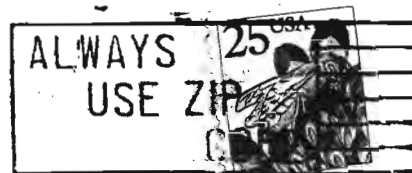
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm 198_____

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN _____

AFTER FIVE DAYS RETURN TO

From: Nguyen-K. An
5101 N. Broad St
PHILA. PA 19141
ZIP CODE



TO: H G D T N C T V N
P.O. Box 5435 ARLINGTON.
VA 22205-0635